

Ý thức nữ tính trong thơ Hồ Xuân Hương

Phạm Văn Hóa

Trường Đại học Đà Lạt

Email liên hệ: hoapv@dlu.edu.vn

Tóm tắt: “Bà chúa thơ Nôm” cuối Lê đầu Nguyễn - Hồ Xuân Hương là một nữ sĩ tài hoa bậc nhất trong văn học trung đại Việt Nam. Thơ ca của bà bộc lộ ý thức nữ tính, phản kháng lễ giáo Nho gia phong kiến, khẳng định nhân cách và vị trí của người phụ nữ trong xã hội. Dựa trên lý thuyết nữ quyền để tìm hiểu, chúng tôi muốn khẳng định ý thức nữ tính trong thơ Hồ Xuân Hương trên các phương diện đấu tranh cho một khát vọng tình yêu tự do, một chế độ hôn nhân bình đẳng, được tự chủ giao du xướng họa,... Bài viết góp phần giải quyết vấn đề liên quan đến nhận thức lý thuyết giới và trường hợp thơ Hồ Xuân Hương. Với những gì đã trải qua trong cuộc đời, thơ Hồ Xuân Hương thể hiện ý thức muốn ngang cao đầu trong thế giới nam quyền thật đặc biệt. Chúng tôi cho rằng, ý thức nữ tính trong thơ bà trên một mức độ nhất định đã lật nhào vị thế bất bình đẳng nam nữ trong xã hội Nho giáo.

Từ khóa: Việt Nam, Hồ Xuân Hương, ý thức nữ tính, bình đẳng giới, tự chủ.

Feminine awareness in Ho Xuan Huong's poems

Abstract: Ho Xuan Huong, known as “the queen of Nôm poetry” at the end of the Le Dynasty and the beginning of the Nguyen Dynasty, is a talented poet of Vietnamese medieval literature. Her poetry indicates feminine awareness; protesting against Confucian ethics during the feudal time; affirms women’s personality and position in society. Based on feminist theory, the authors demonstrate the feminine awareness in Ho Xuan Huong’s poetry on various aspects such as the pursuit of a self-chosen/free love, an equal and love marriage, and being free in social connections. The article contributes to clarifying gender theories and feminine awareness in Ho Xuan Huong’s poetry. With her experiences in life, she has a strong determination to voice her opinions in the patriarchal society, which makes her so special. The authors believe that the feminine awareness in her poetry has changed significantly gender equality in Confucian society.

Keywords: Vietnam, Ho Xuan Huong, feminine awareness, gender equality, self-determination.

Ngày nhận bài: 25/08/2021

Ngày duyệt đăng: 20/12/2021

1. Đặt vấn đề

Trong văn chương trung đại Việt Nam thế kỷ XVIII đến cuối thế kỷ XIX, Hồ Xuân Hương là một trong những nữ sĩ trẻ trung không chịu phụ thuộc vào thế giới nam quyền, lại tài hoa và có tâm hồn phong phú. Không những là nữ sĩ tài tình bậc nhất thời kỳ cuối Lê đầu Nguyễn, bà còn là tác giả văn học trung đại Việt Nam tiêu biểu nhất về ý thức nữ tính. Là một nhà thơ nữ tài hoa, có nhiều tác phẩm thơ Nôm xuất sắc nhưng cuộc đời Xuân Hương vẫn không thoát được kiếp đơn cô. Bà đã sáng tạo ra rất nhiều tác phẩm thể hiện thái độ phản kháng chế độ

phong kiến, giành lại quyền lợi của người phụ nữ, thể hiện ý thức nữ tính mãnh liệt. Từ 76 bài thơ kể cả Lưu hương ký và phần truyền tụng được biết đến nay¹, chúng tôi nhận thấy ý thức tự giác nữ tính của thơ bà khá rõ nét. Thơ của bà không chỉ phản ánh thân phận bi thảm, địa vị thấp hèn của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, mà còn là sự khẳng định vị trí của họ, là ý thức kháng cự đối với ‘phận mỏng cánh chuồn’ mà xã hội ấy áp đặt. Hơn nữa, tác phẩm của nữ sĩ còn thể hiện lời tố cáo, sự phản kháng của người phụ nữ thời phong kiến đối với thế giới đàn ông.

2. Nội hàm của ý thức nữ tính

Ý thức nữ tính với tư cách là một bộ phận quan trọng của lĩnh vực nghiên cứu phụ nữ, không chỉ là khái niệm hạt nhân của lí luận văn học nữ giới mà còn là một thước đo quan trọng đánh giá, phê bình văn học nữ giới. Hồ Khánh Vân (2020) cho rằng: “Từ nữ tính được sử dụng vừa như là một danh từ (femininity, womanhood), vừa như là một tính từ (feminine). Nếu từ phụ nữ thường dùng để chỉ đối tượng, chỉ con người mang giống cái, thì từ nữ tính lại dùng để chỉ tính chất, bản tính, tức là đi vào vấn đề bản thể. Nữ tính bao hàm những tính chất đặc trưng của người phụ nữ bộc lộ trong hành vi ứng xử và những mối quan hệ mang tính chuẩn mực khuôn mẫu của xã hội và văn hoá” (Hồ Khánh Vân, 2020, 30). Đối với nội hàm ý thức nữ tính, cơ bản cần làm rõ hai phương diện: Thứ nhất là từ cái nhìn của người phụ nữ về bản thân, khẳng định vị trí, hiểu rõ giá trị bản thân trong xã hội, ý thức về quyền sống hạnh phúc của người phụ nữ; hai là từ cái nhìn của người phụ nữ về thế giới bên ngoài, đồng thời từ đó lí giải nét riêng trời phú cho cuộc sống của người phụ nữ. Trong đời sống xã hội Việt Nam thời kỳ phong kiến, ý thức nữ tính là một cái gì đó xa lạ nhưng lại không hoàn toàn xa lạ, bởi đó còn là nét đặc sắc của văn hoá cội nguồn dân tộc. Ý thức nữ tính trong văn học Việt Nam cũng thể hiện ra như thế, từ trong sáng tạo của nhà thơ nữ, người đọc có thể cảm nhận được sự miễn cảm của họ dưới góc nhìn nữ giới nhận thức về độc đáo của thế giới bên ngoài. Tác phẩm của các nữ sĩ hoặc “văn chương mang giọng nữ” thời trung đại thể hiện ý thức phản kháng lễ giáo phong kiến, đả kích xã hội nam quyền và đấu tranh cho sự bình đẳng nam nữ chính là bộc lộ một cách tự nhiên ý thức nữ tính.

Như nhận định của Lã Nhâm Thìn: “Thơ Hồ Xuân Hương là tiếng nói tự ý thức đầy bản lĩnh – ý thức về cá nhân và ý thức về giới mình” (Lã Nhâm Thìn, 2016, 197), tác phẩm của Hồ Xuân Hương thể hiện rõ nét ý thức nữ tính đó. Những hành vi của bà đã thức tỉnh cả thế giới chung quanh, những lời thơ của bà cho thấy tình cảnh thê thảm, đáng thương của thế giới phụ nữ, cũng như mối quan hệ bất bình đẳng giữa nam giới với nữ giới trong xã hội. Lê Thu Yến cũng khẳng định: “Cái nhìn của Xuân Hương thể hiện trong thơ mình là cái nhìn ngược, không phải ngược lại với suy nghĩ của mình mà là ngược lại với thời đại” (Lê Thu Yến, 2008, 64). Thông qua tìm hiểu ý thức nữ tính trong thơ của bà, chúng ta càng hiểu hơn con người Hồ Xuân Hương, thơ Hồ Xuân Hương, hơn nữa cũng hiểu hơn tinh thần nhân văn của văn hoá Việt Nam truyền thống.

3. Ý thức nữ tính trong thơ Hồ Xuân Hương

Ý thức nữ tính là một sản phẩm của lý thuyết phê bình văn học nữ quyền, theo đó khi đặt bút sáng tác, trên câu chữ của nhà văn đồng thời mang cái bóng riêng biệt của nữ giới trong cái bóng lớn của môi trường văn hoá – xã hội. Ý thức nữ tính gắn liền với hoạt động chính trị và xã hội, sinh ra từ ý thức về sự bình đẳng trên phương diện giới. Nội dung phản ánh trong tác phẩm văn học của tác giả nữ thường là từ góc nhìn của bản thân nữ giới, với cách

thức độc đáo để xem xét thể giới, để chứng minh giá trị thuộc tính nữ. Nét độc đáo của thơ ca Hồ Xuân Hương chính là gắn liền với nỗi niềm nữ giới, ý thức nữ tính.

3.1. Quan niệm gia đình vợ chồng bình đẳng

Beauvoir cho rằng: “Ý thức nữ tính là nữ giới có ý thức tự giác về giá trị và địa vị của bản thân là một chủ thể tồn tại bình đẳng bên cạnh nam giới” (Beauvoir, S. D.1996, 75). Ý thức nữ tính của Hồ Xuân Hương thể hiện ở việc tìm kiếm sự bình đẳng nam nữ trong tình yêu và hôn nhân. Cuộc đời tình yêu và hôn nhân của Hồ Xuân Hương éo le, trắc trở. Bà hai lần lấy chồng, hai lần làm lẽ nhưng bất hạnh hơn là phải chịu cảnh hai lần chồng chết. Điều này khiến Hồ Xuân Hương thấu hiểu được cảm giác của những người phụ nữ cùng cảnh ngộ. Trong thơ bà có tới 42/76 tác phẩm (chiếm 55,3 %) phản ánh hình ảnh người phụ nữ với thân phận bi thảm, địa vị thấp hèn của họ trong xã hội phong kiến. Trong đó, bài thơ *Lấy chồng chung* đã thể hiện rõ nét nỗi niềm chua xót, cũng như lên án những bất công đối với phụ nữ.

*Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng,
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung.
Năm thì mười họa chăng hay chớ,
Một tháng đôi lần có cũng không.
Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm,
Cầm bằng làm mướn, mướn không công.
Thân này ví biết đường này nỉ,
Thời trước thôi đành ở vậy xong.*

– *Lấy chồng chung*

Ở đây, nhà thơ miêu tả thân phận làm lẽ, cũng là hoàn cảnh thực của hàng ngàn, hàng vạn người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Theo Hồ Xuân Hương, đặt người phụ nữ trong cảnh làm lẽ là cách đối xử tệ bạc và bất công đối với họ. Bà đã kể ra những nỗi khổ khi làm lẽ và phẫn uất rằng đó là làm “mướn không công”. Bài thơ cho thấy sự bi phẫn tột độ, kịch liệt lên án chế độ hôn nhân thời ấy. Nhân tự “chém cha” thể hiện lời tố cáo mãnh mẽ chế độ hôn nhân không hợp lý một chồng nhiều vợ. Nữ sĩ bày tỏ rằng nếu sớm biết thân phận làm lẽ hèn mọn, thì dù lúc đầu phòng không gối chiếu cũng không muốn sống tạm bợ như thế. Từ “thời đành” càng thể hiện nỗi hận chế độ hôn nhân ấy. Có thể thấy ở đây, ý thức nữ tính của người phụ nữ trong thơ bà thể hiện không chịu ở vào thế bị động, bị phụ thuộc, muốn được quyết định những gì liên quan đến cuộc đời mình. Bản thân Xuân Hương hai lần lấy chồng và khóc chồng, nhưng bà khóc chồng cũng chẳng giống ai: “Nòng nọc đứt đuôi từ đây nhé”, “hăm bảy tháng trời đà mấy chốc”,... Dù đang khóc chồng nhưng bà vẫn tính đến chuyện tái giá, thậm chí nữ sĩ còn “bồn bà lang khóc chồng” rằng “dao cầu thiếp biết trao ai nỉ”. Bởi theo bà, chẳng có gì sai khi người phụ nữ sống thuận theo tự nhiên và sống cuộc sống của chính mình. Nói về nỗi khổ đau và căm hận của bao nhiêu lớp người phụ nữ qua hàng trăm năm phong kiến trong thơ chính là Hồ Xuân Hương thể hiện lời nguyện rửa chế độ đa thê; thách thức mãnh liệt đối với chế độ hôn nhân bất hợp lý; theo đuổi bình đẳng nam nữ; chờ mong và đòi hỏi chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Tất cả những điều trên thể hiện rõ nét ý thức nữ tính của bà trong thơ.

3.2. Ý thức tự chủ trong giao du, xử lý họ

Hồ Xuân Hương không chỉ là nữ sĩ tài hoa, bà còn có một tấm lòng rộng mở với đời, một ước vọng không chỉ cho riêng mình, mà cho mọi phụ nữ cùng thời, đó là khát vọng giải phóng

phụ nữ. Marx viết: “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa (toàn bộ) các mối quan hệ xã hội” (C.Marx, 1995, 11). Vậy thì không có lý do gì một giới phái thì tự do, còn giới phái kia bị giới hạn, bị bứt khỏi mọi mối quan hệ khác ngoài những mối quan hệ trong gia đình. Bà khuyến khích người phụ nữ vươn tới tự do, trước hết là trong tình yêu. Với tư cách là một nữ sĩ, Hồ Xuân Hương còn khát khao bước ra khỏi khuê phòng, cùng với đông đảo văn nhân giao du, xướng họa. 26/76 bài thơ (chiếm 34,2 %) thuộc chủ đề này là cơ hội bà thể hiện ý thức tự chủ trong giao du, xướng họa. Chẳng hạn, bài thơ sau:

Này đoạn chung tình biết mấy nhau,

Tiền đưa ba bước cũng nên câu.

Trên tay khép mở tanh chiều nhận,

Trước mặt đi về gấp bóng câu.

Nước mắt trên hoa là lối cũ.

Mùi hương trong nệm suốt đêm sâu.

Vắng nhau mới biết tình nhau lắm,

Này đoạn chung tình biết mấy nhau.

– *Họa Sơn Phủ chi tác*

Bài thơ trên không phải của một nữ thi sĩ thế kỷ 20, 21 mà là thơ Hồ Xuân Hương viết vào cuối thế kỷ 18 cho người tình Mai Sơn Phủ. Bài thơ tình này hiện ra cảnh xướng họa qua lại giữa Hồ Xuân Hương với người tình. Theo Thạch Quỳnh: “Đây là bài thơ ghi dấu về mối tình đầu, mối tình từ thuở hoa niên, hồn nhiên trong sáng nhưng cũng rất đổi thiết tha, chân thành của Hồ Xuân Hương với một chàng trai có hiệu danh là Mai Sơn Phủ. Mai Sơn Phủ thuở ấy chỉ là một thư sinh tài tử, học hành chưa đậu đạt, chưa có chức tước danh vị gì, nhưng Hồ Xuân Hương đã yêu chàng bằng “tình yêu sét đánh”, nghĩa là tình yêu choáng ngợp ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên” (Thạch Quỳnh, 2018). Mai Sơn Phủ là một chàng trai tài tử phong lưu, “tiền đưa ba bước cũng nên câu”, Hồ Xuân Hương lại càng ngưỡng mộ tài hoa của chàng:

Nước mắt trên hoa là lối cũ.

Mùi hương trong nệm suốt đêm sâu.

Vắng nhau mới biết tình nhau lắm,

Này đoạn chung tình biết mấy nhau.

Hai câu thơ trên cho thấy nữ sĩ bịn rịn không rời xa người tình. Hai câu thơ dưới lại càng cho thấy tình cảm chân thành tha thiết khi người con gái bày tỏ trực tiếp nỗi lòng tương tư. Thông qua bài thơ này, chúng tôi nhận thấy Xuân Hương trong giao du với văn nhân nam giới thể hiện ý thức tự chủ, không sợ hãi trước những lên án, dè bêu của lễ giáo phong kiến. Ý thức nữ tính đó trong nhiều lần tiếp xúc khác lại càng thể hiện rõ nét, phong phú. Hình tượng nhân vật trữ tình của bài thơ trên là người phụ nữ bộc lộ một cách tự nhiên, mạnh dạn, bình đẳng tấm lòng chân thành của mình với chàng trai mình yêu mến. Tình yêu chỉ thực sự tốt đẹp khi cả hai bên bình đẳng với nhau, trên cơ sở tự nguyện, tại sao người phụ nữ lại phải giữ vai trò bị động? Bài thơ cho thấy ý thức giải phóng trong tư tưởng của người phụ nữ phong kiến. Trong giao du xướng họa nữ sĩ từng bước dần đi vào thế giới nam quyền, đem thái độ đúng mực đối thoại với họ, từ đó mà nâng cao vị trí nữ giới. Viết tất cả những gì bà mong muốn thể hiện, khẳng định tài năng và đam mê sáng tạo văn chương, Hồ Xuân Hương cũng đã khẳng định ý thức nữ tính.

3.3. Đóng vai trò quân tử bên ngoài khuê phòng

Quan niệm truyền thống Nho giáo cho rằng: Phận làm chồng lo liệu việc bên ngoài. Phận làm vợ ở nhà thì phải cẩn trọng giữ đạo tông phụ, giúp chồng dạy con, lo liệu nhà cửa, giữ gìn tài sản, gia quy lễ nghĩa trong gia đình. Do đó, với tư cách là giới hạng hai, trong xã hội phong kiến, khuê phòng, bếp núc là mảnh đất nhỏ hẹp của cuộc sống phụ nữ. Các nguyên tắc ấy che phủ tự do của người phụ nữ dưới dạng niềm tin bị áp đặt ngay từ khi mới sinh ra. Hồ Xuân Hương không cho là như vậy, nữ sĩ tha thiết, khát khao được vươn ra thế giới bên ngoài. Bà cũng lên án quan niệm coi phụ nữ là những kẻ vô danh, hèn kém nhất, là “tiện nhân”, là loại người khó giáo dục. Xuân Hương như muốn nói, không chỉ trong tình yêu, người phụ nữ còn thể hiện sự chủ động, quyết đoán và bản lĩnh của mình trong nhiều lĩnh vực khác. Và bằng những lời hùng hồn, thơ nữ sĩ mô tả vẻ đẹp của nữ giới để thế giới nam quyền nhận thức được giá trị và tôn trọng họ.

Người phụ nữ Hồ Xuân Hương với tư cách là sản phẩm lệ thuộc của xã hội nam quyền nhưng không chịu tỏ ra yếu kém so với khí phách nam nhi. Trong thơ bà không chỉ có lời oán hận nơi khuê phòng: “Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn/ Trơ cái hồng nhan với nước non” (*Tự tình*), còn có tới 8/ 76 bài (chiếm 10,5 %) thể hiện sự quan tâm của bà tới quốc gia chính sự đương thời. Bài thơ Đề đền Sầm Nghi Đống là một ví dụ nổi bật:

Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo,

Kìa đền Thái Thú đứng cheo leo.

Ví đây đối phận làm trai được,

Thì sự anh hùng há bấy nhiêu.

– Đề đền Sầm Nghi Đống

Từ nội dung của bài thơ có thể nhìn thấy Hồ Xuân Hương không chịu làm thân phận ngoài rìa của xã hội phong kiến nam quyền và bày tỏ nguyện vọng bình đẳng như nam giới trong các lĩnh vực xã hội. Hai câu thơ đầu miêu tả cái thế đứng chênh vênh, nghiêng ngả của đền Thái thú – “đứng cheo leo”. Hai câu thơ sau biểu đạt “hùng khí” của nữ sĩ. Một chữ “*Ví đây*” vừa ngụ ý sự bất lực, mặc cảm thua lép vế đàn ông mà xã hội phong kiến đã áp đặt vào ý thức người phụ nữ. Nhưng mặt khác, nó cũng thể hiện nhu cầu đối phận, không chịu an phận của họ. Bài thơ thể hiện khát vọng được bình đẳng, khát vọng lập nên sự nghiệp anh hùng vẻ vang như nam giới của Hồ Xuân Hương. Đó là lời sự thách thức, khiêu chiến của bà đối với thế giới nam quyền. Bởi thế, quan tâm nhiều đến mối quan hệ giữa phụ nữ với “người quân tử” nhưng trong thơ bà các bậc “hiền nhân quân tử” là một thế giới hình tượng bị phổng nhai, bị lộn trái, bị hạ bệ đáng khinh, đáng thương.

Thời đại của Hồ Xuân Hương với thời đại của chúng ta cách xa nhau rất nhiều, nhưng ý thức nữ tính trong thơ bà trên các phương diện tình yêu và hôn nhân, giao du và sắm vai quân tử lại tồn tại những điểm tương đồng kỳ lạ. Thơ Xuân Hương cho thấy sự tỉnh ngộ và trưởng thành của ý thức nữ tính trong hoàn cảnh hết sức khó khăn của xã hội phong kiến. Đương nhiên, ý thức nữ tính thể hiện trong thơ bà cũng có nhiều điểm độc đáo.

4. Nét riêng của ý thức nữ tính trong thơ Hồ Xuân Hương

Dưới áp bức của lễ giáo phong kiến đương thời cùng hoàn cảnh riêng đầy éo le, ý thức nữ tính trong thơ Hồ Xuân Hương cũng có những nét riêng biệt. Trong thơ ca Hồ Xuân Hương có nhiều tác phẩm thể hiện sự coi thường lễ giáo phong kiến, thách thức xã hội nam quyền.

Hình tượng nghệ thuật trong thơ bà bắt nguồn từ hiện thực đời sống, ở đó người phụ nữ được đề cao một cách xứng đáng. Và bằng tiếng cười vỗ mặt như cơn bão, bao mặt nạ mạo danh anh hùng, quân tử bị xé toạc, phanh phui, lột trần để trơ ra hèn kém, thô lậu, đạo đức giả, bỉ ổi của thế giới những gì đáng lên án trong xã hội phong kiến hủ lậu. Bà không chỉ thở than đau khổ cho bản thân mình mà nói lên tiếng nói của nữ giới trong toàn xã hội. Ý thức nữ tính của bà vượt qua “cái Tôi” bản thân để đến với toàn xã hội. Ví như bài *Vô âm nữ* của bà:

*Mười hai bà mụ ghét chi nhau,
Đem cái xuân tình vứt bỏ đầu.
Rúc rích thầy cha con chuột nhắt,
Vo ve mặc mẹ cái ong bầu.
Đố ai biết đó vòng hay trốc,
Còn kẻ nào hay cưỡng với đầu.
Thôi thế thì thôi, thôi cũng được,
Nghìn năm càng khỏi tiếng nương dâu.*

Bài thơ này cho thấy thái độ bất bình trước ánh mắt lạnh nhạt của thế giới bên ngoài với người phụ nữ trong “gông xiềng” của lễ giáo Nho gia phong kiến nhưng không có khả năng sinh sản. Họ phải chịu đựng lời cay nghiệt như âm thanh của “*cái ong bầu*”, của những kẻ xấu xa “*chuột nhắt*”. Qua giọng điệu hài hước, dí dỏm đó, bà như khuyên bảo người phụ nữ trong cảnh ngộ ấy, hy vọng họ không quá quan tâm để ý đến những lời nói cạnh khoé, châm chọc của người đời. Không được trọn vẹn thiên chức làm mẹ (làm vợ) không có nghĩa là kém người ta một bậc, cũng không có nghĩa là không có quyền khát khao yêu đương và hạnh phúc lứa đôi. Thông qua thái độ quan tâm và đồng cảm sâu sắc với những người bất hạnh đó, bà bày tỏ thái độ bất mãn và lên án lễ giáo phong kiến trói buộc con người.

Trong xã hội phong kiến, phụ nữ thường được xem là giới hạng hai, chỉ được coi như là “cái bóng” của đàn ông, và cuộc đời truân chuyên của họ là “kiếp sinh ra thế”. Hồ Xuân Hương lại không xem đó là sự thường, mà luôn tích cực tìm kiếm con đường khẳng định vị trí và tiếng nói của người phụ nữ. Ý thức nữ tính trong thơ bà gắn với bản chất người, rất tự nhiên, thông tục và dân dã. Thơ bà có một thế giới tự nhiên phơi phới sức xuân mang biểu tượng nữ giới. Con đường của bà cũng mang theo âm hưởng của bài ca dân gian, mang sắc màu dân tộc. Hồ Xuân Hương được xem là người có tấm lòng gắn bó với phong tục tập quán của dân tộc, quan tâm đến cuộc sống đời thường của nhân dân. Với nhiều tác phẩm mang âm hưởng dân gian, ý thức dân tộc, khiến cho mọi người càng hiểu và càng thêm trân trọng tài năng cũng như nhân cách nữ sĩ. Chúng tôi thống kê được có tới 53/76 bài thơ (chiếm 70%) của Hồ Xuân Hương vận dụng nhuần nhuyễn ngôn ngữ dân gian và hình ảnh thơ mang tính thông tục, đời thường. Phải chăng, vì thế trong thế giới thơ Nôm Đường luật của bà, lăng kính cuộc sống phần thực là chủ yếu và số phận người phụ nữ là sự quan tâm lớn nhất, là một đề tài nổi bật, tiêu biểu như bài thơ *Quả mít*:

*Thân em như quả mít trên cây,
Da nó sù sì, múi nó dày.
Quân tử có yêu thì đóng cọc,
Xin đừng mân mó nhựa ra tay.*

Bài thơ miêu tả hình ảnh một loại trái cây quen thuộc đối với người dân Việt Nam – quả mít – đậm đà phong thổ hương vị quê hương. Qua bài thơ, chúng tôi nhận thấy Hồ Xuân

Hương có tình cảm dào dạt đối với quê hương, với văn hoá truyền thống của dân tộc. Bài thơ đã kích mạnh mẽ sự bực bõ, bội ước của thế giới nam nhi trong tình yêu thời đại «nhất nam viết hữu thập nữ viết vô» bấy giờ. Với hàng loạt ẩn dụ trong bài thơ, nữ sĩ như miêu tả hình ảnh sinh thực khí của người phụ nữ, qua đó bộc lộ khao khát quan hệ nam nữ gần gũi. Đây là cách nữ sĩ thể hiện ý thức nữ tính khát khao sống thật với bản năng làm người, đã phá ý thức nam quyền về người phụ nữ, cũng như quan niệm luyến ái nam nữ của lễ giáo phong kiến. Nhà thơ Xuân Diệu đã từng nhận xét: “Hồ Xuân Hương là nhà thơ giòng Việt, là tấm gương mẫu mực của việc dân tộc hoá thơ ca, được mọi người ngưỡng mộ” (Xuân Diệu, 1987, 338). Người phụ nữ trong thơ Xuân Hương hết sức bình dân, bé mọn, giản dị và yếu đuối. Họ như bánh trôi nước, như “con ốc lẫn lóc đám cỏ hôi”, như quả mít,... nhưng luôn trào dâng khát khao sống mãnh liệt, chính đáng. Có thể nói, ngoài văn học dân gian, Xuân Hương là nhà thơ đầu tiên trong lịch sử văn học dân tộc đã đem đến cho thơ tiếng nói của người phụ nữ.

5. Nguyên nhân của ý thức nữ tính trong thơ Hồ Xuân Hương

Bất cứ một tác giả nào cũng đều tồn tại trong một giai tầng xã hội nhất định, và sáng tác của họ đương nhiên sẽ chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh thời đại xã hội. Hồ Xuân Hương cũng không phải là ngoại lệ, sự khác biệt trong ý thức nữ tính trong thơ ca của bà với các nhà thơ nữ khác có nguyên nhân quan trọng ở chỗ không cùng thời đại. Chính như Barry đã nói: “Ý thức nữ tính cũng có nội dung thời đại” (Barry, P. 2013). Hồ Xuân Hương sống một cuộc đời trong một thời kỳ “cạn bã đều nổi lên bề mặt” (chữ của Thanh Lăng) của lễ giáo phong kiến cuối Lê đầu Nguyễn. Hồ Xuân Hương là một nữ sĩ của thời kỳ này, nhưng tư tưởng và sáng tác của bà trở về với sự trong sáng, thuần khiết vốn có của đời sống văn hoá dân gian dân tộc. Lã Nhâm Thìn rất tinh tường: “Hầu hết những hình tượng trong thơ Hồ Xuân Hương đều được sự gợi ý, trực tiếp hay gián tiếp, xa hay gần, mơ màng hay cụ thể, từ vẻ đẹp trần thế của thân thể người phụ nữ. Hồ Xuân Hương có dụng ý kiến tạo hình tượng theo thể hình tuyệt vời ấy” (Lã Nhâm Thìn, 2016, 206). Bài thơ *Quả mít* với ngôn từ mang sắc thái đời sống thông tục nhất, với hình tượng thơ là vẻ đẹp tự nhiên trần thế của thân thể người phụ nữ là một biểu hiện rõ nét. Ca ngợi vẻ đẹp trần thế của người phụ nữ là một biểu hiện của cá tính sắc sảo, của nữ tính mạnh mẽ trong thơ nữ sĩ.

Cuộc đời nữ sĩ Hồ Xuân Hương tiêu biểu cho cảnh sống chịu gông xiềng của chế độ nam quyền phong kiến trói buộc của người phụ nữ. Ý thức nữ tính được sinh thành và lớn mạnh có mối quan hệ trực tiếp với cuộc sống tình yêu và hôn nhân mà bà đã trải qua. Trong bài thơ *Mời trầu*, bà thể hiện khát khao tình yêu, hôn nhân thủy chung thắm thiết “phải duyên nhau”, “đừng xanh như lá bạc như vôi”. Câu thơ cuối như lời kêu gào khẩn thiết về một tình yêu hoà hợp. Tuy nhiên, cho đến cuối cuộc đời mình với thân phận nhỏ bé, giới hạn hai trong xã hội nam quyền khiến cho cuộc đời của người đại biểu cho phụ nữ bất hạnh này tuy có tài thơ, biết chữ nghĩa, tiếp xúc với nhiều kẻ sĩ phong lưu nhưng rốt cục vẫn không nhận được một tình yêu viên mãn và hôn nhân hạnh phúc. Cũng chỉ vì nhiều lần thất bại trong tình yêu và hôn nhân, khiến bà có thái độ bất mãn với lễ giáo Nho gia, từ đó mà có ý thức giác ngộ về nữ tính. Số phận bi thảm của cuộc đời người phụ nữ hai lần làm lễ trong xã hội nam quyền mà Hồ Xuân Hương đã trải qua, do đó thơ bà để lộ ý thức nữ tính tương đối quyết liệt. Người phụ nữ trong thơ bà cả đời đi tìm mình và giãy giụa mong thoát khỏi nỗi bất hạnh mang tên phụ nữ. Hồ Xuân Hương là người nói nhiều nhất những nỗi khổ đau riêng có tính chất giới tính của người phụ nữ, đồng thời bênh vực, ngợi ca vẻ đẹp đầy nữ tính của con người bình dị.

Do sinh sống trong hoàn cảnh thời đại và cuộc đời riêng trải qua những khổ đau đặc biệt, thơ bà cũng là hình ảnh người phụ nữ suốt đời đi tìm tình yêu và hạnh phúc lứa đôi nhưng kết cục là héo hắt, cô đơn cứ dai dẳng bám đến đoạn cuối con đường. Điều này, đối với chế độ xã hội phụ nữ phụ thuộc vào nam giới không có gì khó hiểu. Như suối nguồn yêu thương luôn tuôn chảy mà tạo hoá ban cho người phụ nữ, bà không mất niềm tin vào cuộc sống, càng nỗ lực sống, thăm thú, du ngoạn bao nhiêu danh lam thắng cảnh, tìm kiếm tình yêu của mình, và không ngừng thâm nhập vào đời sống văn hoá dân tộc. Bằng tấm lòng chân thành tự đáy lòng, bằng sức mạnh của người phụ nữ Việt Nam luôn biết xoa dịu những vết thương cuộc đời, bà sáng tác rất nhiều tác phẩm thơ ca mang vẻ đẹp tâm hồn, trí tuệ đặc trưng Việt Nam với âm hưởng văn hoá dân gian truyền thống. Các bài *Bánh trôi nước*, *Con ốc nhồi*, *Mời trâu*,... có thể cho thấy Hồ Xuân Hương có một thái độ sống rất tích cực, hơn nữa thể hiện một ý thức nữ tính phong phú và mạnh mẽ.

6. Kết luận

Cùng với các nữ sĩ ở đất nước Việt Nam thời kỳ phong kiến những năm của thế kỷ XVIII – XIX, Xuân Hương “xứng đáng hơn ai hết là nhà thơ của phụ nữ” (Nguyễn Lộc, 1983, 20), chủ thể có cá tính. Thơ ca của Hồ Xuân Hương thể hiện một ý thức nữ tính đặc biệt mãnh liệt và mang một sắc thái cá nhân, cũng là “một người nữ phổ quát, một con người phổ quát” (chữ dùng của Đoàn Lê Giang) với sự giác ngộ ý thức nữ tính giàu màu sắc hiện đại. Bà thể hiện một thái độ tán đồng và theo đuổi ý thức nữ tính, khát vọng một cuộc sống tự chủ trong tình yêu và hôn nhân hạnh phúc, được tự do giao du, xướng hoạ, được sánh vai quân tử,... Phan Hồng Hạnh cho rằng: “thơ Hồ Xuân Hương thể hiện sự kháng cự việc không có tiếng nói, kháng cự phương thức sống bị che khuất, kháng cự cùng một lúc hai áp bức là quyền lực và nam giới” (Phan Hồng Hạnh, 2008, 9). Không chỉ là tiếng nói đồng cảm, xót thương và phản kháng mạnh mẽ cho những kiếp người nhỏ bé, tội nghiệp của “giới hạng hai” trong xã hội, thơ bà còn mở rộng phạm vi nội dung phản ánh về thế giới phụ nữ. Trong giai đoạn đầu thế kỷ XVIII cuối thế kỷ XIX, tiếng thơ của Hồ Xuân Hương là sự phát triển lên một bước mới của yếu tố nữ tính trong văn chương trung đại. Tiếng thơ ấy khẳng định một chân lý phụ nữ ngày nay còn theo đuổi: Phụ nữ phải và cần được tự do để nắm lấy số phận của mình. Mang trong mình những khát khao về hạnh phúc, làm chủ cuộc đời, người phụ nữ trong thơ Xuân Hương thực sự là chủ nhân của diễn ngôn về nữ quyền trong xã hội Nho giáo Việt Nam đương thời. Tinh thần đề cao người phụ nữ cũng chính là một phương diện của sự phục hưng nền văn hóa bản địa của dân tộc, mà trong đó giá trị của người phụ nữ được đề cao và tôn vinh.

Chú thích:

Bài viết sử dụng văn bản thơ theo *Thơ Hồ Xuân Hương*, Đào Thái Tôn tuyển chọn và giới thiệu, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1997.

Tài liệu tham khảo

Barry, P. (2013). *Bước khởi đầu của lý thuyết – Giới thiệu về lý thuyết văn học và văn hoá* (Cao Hạnh Thủy dịch). Tạp chí Đại học Sài Gòn. Số chuyên đề Bình luận văn học niên san 2013 – 2014. tr. 131 – 142.

Beauvoir, S. D. (1996). *Giới nữ* (Nguyễn Trọng Định, Đoàn Trọng Thanh dịch). tập 1. Nxb Phụ nữ. Hà Nội.

Xuân Diệu (1987). *Các nhà thơ cổ điển Việt Nam*. Nxb Văn học. Hà Nội.

Phan Hồng Hạnh (2008). *Thiên tính nữ trong tác phẩm thơ của các nữ sĩ Việt Nam hiện đại*. Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn. Trường Đại học KHXH & NV Hà Nội.

Nguyễn Lộc (1983). *Thơ Hồ Xuân Hương*. Nxb Văn học. Hà Nội.

Nguyễn Hữu Sơn – Vũ Thanh (Tuyển chọn và giới thiệu, 2003). *Hồ Xuân Hương – Về tác gia tác phẩm*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.

Thạch Quỳ (2018). “Vấn đề Hồ Xuân Hương - Thử tiếp cận những bài thơ có gốc nguồn văn bản”. Truy xuất từ web <http://kxhnhvnghean.gov.vn/?x=1162/nguyen-cuu-kxhnhv/van-de-ho-xuan-huong-thu-tiep-can-nhung-bai-tho-co-goc-nguon-van-ban>, ngày truy cập 10/6/2021.

Nguyễn Đăng Na (2021). *Con đường giải mã văn học trung đại*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội. Hà Nội.

C.Mác - Ph. Ăngghen (1995). *Toàn tập*. tập 3. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Đào Thái Tôn (Tuyển chọn, 1997). *Thơ Hồ Xuân Hương*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.

Lã Nhâm Thìn – Vũ Thanh (Đồng chủ biên, 2016). *Giáo trình Văn học Trung đại Việt Nam*. tập 2. Nxb Giáo dục. Hà Nội.

Phạm Thị Thuận (2014). “Lý thuyết phê bình văn học nữ quyền và những hàm ý trong nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam”. *Tạp chí Khoa học Xã hội TP Hồ Chí Minh*. tập 7. số 191. tr. 34 – 45.

Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017). “Phê bình từ chủ nghĩa nữ tính sinh thái: sự kết hợp giữa “cách mạng giới” và “cách mạng xanh” trong nghiên cứu văn học”. Truy xuất từ web http://khoavanhoc_ngonngu.edu.vn, ngày 02/10/2017.

Hồ Khánh Vân (2020). *Phê bình nữ tính và văn xuôi nữ giới Việt Nam, Trung Quốc (trường hợp Dạ Ngân và Thiết Ngưng)*. Luận án Tiến sĩ Ngữ văn. Trường Đại học KHXH & NV TP. Hồ Chí Minh. TP. Hồ Chí Minh.

Lê Thu Yến (2008). *Sức hấp dẫn của thơ Nôm Hồ Xuân Hương*. Nxb Văn học. Hà Nội.